

Bản án số: 109/2020/HSST
Ngày 24 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Tư.

2. Bà Trương Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2020/TLST-HS ngày 08/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Bùi Quốc Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm 1975 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Ngô Thị M (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; không tiền án, tiền sự; nhân thân: năm 2002, bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, 10 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 11 năm tù (đã xóa án tích); năm 2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng (đã xóa tiền sự); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 04/6/2020, Tổ công tác Đội Hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã T, huyện T, phát hiện Bùi Quốc Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Bùi Quốc Đ khai là Heroine), 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, BKS: 26K5-0271.

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 04/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: số bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 1,15 gam. Trích toàn bộ 1,15 gam ký hiệu Đ1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 906/KLMT ngày 09/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,15 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,15 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra Bùi Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/6/2020, Bùi Quốc Đ đi xe máy từ nhà ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La lên xã M, huyện T, tỉnh Sơn La, mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến bản T, xã M, Đ gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (Đ không biết tên, địa chỉ) một gói ma túy gói bằng nilon màu xanh với số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Đ cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về. Đi đến bản B, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Đội Hình sự Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 109/CT - VKS ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Bùi Quốc Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Quốc Đ từ 28 đến 32 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 1,09 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Bị cáo Bùi Quốc Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quốc Đ thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 04/6/2020 bị cáo Bùi Quốc Đ đã có hành vi cất giữ trái phép 1,15 gam chất ma túy, loại chất Heroine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản B, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 04/6/2020 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 906/KLMT ngày 09/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Quốc Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, 01 tiền sự đã xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Bùi Quốc Đ khai mua của người đàn ông dân tộc Thái tại khu vực bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La vào ngày 04/6/2020. Quá trình điều tra xác định Đ không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho Đ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với 1,09 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, BKS: 26K5-0271, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đăng B (em vợ Đ). Việc Đ sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội anh B không biết do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đăng B theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/6/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một phong bì thư niêm phong, dán kín, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Bùi Quốc Đ - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 04/6/2020, gồm có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; một phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Bùi Quốc Đ - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 04/6/2020 gồm có: chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 1,09 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Quốc Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thanh Hà

